

Bản án số: 02/2018/HS -ST

Ngày: 29/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Biên và ông Hoàng Huy Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 74/2017/TLST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Xuân D, sinh năm 1994 tại Làng L, xã BL, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa, Nơi cư trú: Làng L, xã BL, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân M, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H, sinh năm 1973; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1996 và con: Có 1 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/12/2014 bị Công an xã BL xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 7/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993, Vắng mặt
Trú tại: Khôi P, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Xuân M, sinh năm 1969, có mặt
Trú tại: Làng L, xã BL, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

-Anh Phan Đình N, sinh năm 1996, vắng mặt

Trú tại: Khối H, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

-Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, vắng mặt

Trú tại: Khối I, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/10/2017 Trần Xuân D điều khiển xe mô tô 36B5-070.36 đi trên Quốc lộ 1A hướng từ Nam ra Bắc. Khi đến khu vực thuộc khối 11, phường QX, thị xã H, D thấy chị Nguyễn Thị V điều khiển chiếc xe mô tô 37L1-326.91 đi cùng chiều ở phía trước, trong túi quần sau phía bên phải của chị V đang mặc có một chiếc điện thoại Iphone 6s plus, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị V nên điều khiển xe mô tô đi lên phía bên phải, ngang xe của chị V, đồng thời dùng tay trái rút chiếc điện thoại trong túi quần của chị V ra cầm trên tay rồi điều khiển xe bỏ chạy. Cùng lúc này chị V phát hiện bị lấy điện thoại nên đưa một tay ra túi quần kiểm tra thì xe mô tô của chị V bị chao đảo và ngã về phía bên phải va vào bên trái xe mô tô của D làm cho cả người, xe của chị V và D ngã xuống đường dẫn đến hư hỏng xe và gây thương tích. Lúc này chị V tri hô “Cướp, cướp” thì được quần chúng nhân dân gần đó bắt giữ D và báo cho Công an phường QX, Công an phường QX đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus, màu vàng hồng, có vỏ ốp lưng màu đỏ, một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , biển kiểm soát 36B5 - 070.36, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 37L 326.91.

Ngày 09/10/2017, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Hoàng Mai định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 13.000.000đ, 01 vỏ ốp lưng mặt sau điện thoại có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 20.000đ.

Quá trình điều tra, Người bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin lại xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 070.36.

Tại bản cáo trạng số 03/ VKS - HS, ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Trần Xuân D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Trần Xuân D 03 năm – 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

Vật chứng vụ án: Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 070.36 cho Trần Xuân D.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận trong ngày 7/10/2017, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhanh chóng giật tài sản của chị Nguyễn Thị V là 01 chiếc điện thoại Iphone 6plus kèm theo 01 vỏ ốp lưng điện thoại và làm cho chị V bị ngã, tài sản có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 13.020.000đ.

Đối với hành vi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị V trong lúc cướp giật tài sản của D. Do vết thương nhẹ nên chị V không yêu cầu xử lý và từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng coi thường kỷ cương phép

nước nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trần Xuân D phạm tội: "Cướp giật tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 BLHS (nay được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015) như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền nhân thân và quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo thực hiện cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Bồi thường. Ngoài ra, thực hiện hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và Hướng dẫn số 04/TANDTC-PC, ngày 09/01/2018, do tội phạm xảy ra trước ngày 01/01/2018 nên căn cứ xử phạt bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần song cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên miễn xét; Tại phiên tòa ông Mai không yêu cầu bị cáo D trả 9.000.000đ tiền ông bồi thường cho chị V nên miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: HĐXX xác định Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 070.36 là của ông Trần Xuân Mai mua, do ông Mai không có giấy phép lái xe, chưa làm xong chứng minh nhân dân nên để D đứng tên, đây là tài sản chung mang tên một người, phương tiện đi lại chung duy nhất của gia đình nên trả lại cho Trần Xuân D.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân D 03 (Ba) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 7/10/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 070.36 cho Trần Xuân D (Chiếc xe mô tô có đặc điểm, số lượng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Hoàng Mai).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Xuân D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Hà

